TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 25/4/2023

V/v tranh chấp: " Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Ngoan.**

- *Các Thẩm phán:* Bà **Lưu Thị Thu Thủy** ;

Bà **Nguyễn Thị Diệu Thúy.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Hà Phan** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08/3/2023 về việc tranh chấp: "*Ly hôn, nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 321/2022/HNGĐ-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* **Chị Đỗ Thị Ngọc Y**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

- *Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày*: Do quen biết anh và chị Y tiến đến hôn nhân năm 2012, đăng ký kết hôn cùng năm tại Uỷ ban nhân dân xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do chị Y đi bán vé số bên ngoài cho người ta ôm, hôn, trong gia đình thì chị Y hỗn xược với cha mẹ anh, hiện tại anh và chị Y còn sống chung nhà nhưng không còn quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 29/11/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 09/11/2017 hiện đang sống chung với gia đình.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh M xin được ly hôn với chị Y. Con chung yêu cầu nuôi, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh M trình bày vẫn còn tình cảm với chị Y nhưng không đồng ý đoàn tụ. Anh yêu cầu ly hôn chị Y. Con chung đồng ý để chị Y nuôi cháu Nguyễn Gia H. Anh sẽ nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến N, Nguyễn Ngọc Cát T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Bị đơn chị Đỗ Thị Ngọc Y trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh M về thời gian tiến đến hôn nhân, con chung, nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng khi đi bán vé số không có để cho người ta ôm hôn mà do bị sàm sỡ. Ngược lại anh M có người phụ nữ khác, không lo vợ con. Hiện chị còn thương anh M nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa cho ly hôn thì chị yêu cầu nuôi cháu H, anh M cấp dưỡng 2.000.000đồng mỗi tháng, giao cho anh M nuôi cháu N và T, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung có nhưng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y không đồng ý ly hôn, mong vợ chồng đoàn tụ để lo cho con cái. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị yêu cầu nuôi cháu H, giao cho anh M nuôi cháu N và T, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số số 321/2022/HNGĐ-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Không chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn M xin được ly hôn chị Đỗ Thị Ngọc Y.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/01/2023, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, cho anh được ly hôn với chị Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh M và chị Y thống nhất xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung, anh chị thỏa thuận để anh M được tiếp tục được nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 29/11/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 09/11/2017, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị Ngọc Y.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh M và chị Y: giao cho anh M tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 29/11/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 09/11/2017, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy con chung chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị Ngọc Y và yêu cầu được nuôi con chung là đúng theo qui định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy: Tại phiên tòa anh M và chị Y thống nhất xin thuận tình ly hôn.

- Xét việc xin thuận tình ly hôn giữa anh M và chị Y trên cơ sở tự nguyện phù hợp với điều 55 luật Hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

- Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận giữa anh M và chị Y như sau:

+ Để Anh M nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 29/11/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 09/11/2017, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xét, nếu sau này có tranh chấp thì thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4]. Về án phí: anh M phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn M.

Sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm số 321/2022/HNGĐ-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền.

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị Ngọc Y.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị như sau:

- Giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 29/11/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/01/2016 và Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 09/11/2017, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Anh đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010832 ngày 9/01/2023 và số 0010270 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan